TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N4 VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2022/HS-PT
Ngày: 13 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đắc Minh

Ông Nguyễn Văn Minh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Thân Văn Nhường – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Bùi Minh Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ Lý số: 98/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Lâm M và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2020/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Bị cáo có kháng cáo, kháng nghị:

1. Họ và tên: **Lâm M** (Tên gọi khác: Lâm G), sinh năm 1978 tại G Bạc Liêu;

Nơi cư trú: Khóm 1, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: làm vuông; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm S, sinh năm 1957 và bà Trà Thị P (đã chết); có vợ là Tạ Hồng L, sinh năm 1984 và 01 người con (sinh năm 2003); Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 26/12/2013, bị Tòa án nhân dân huyện G (nay thị xã G) xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" (đã xóa án tích); Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2019 cho đến nay (đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bạc Liêu) (có mặt).

2. Họ và tên: **Lâm S1** (Tên gọi khác: S1 M1), sinh năm 1980 tại G Bạc Liêu;

Nơi cư trú: Khóm 1, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm S, sinh năm 1957 và bà Trà Thị P (đã chết); có vợ là Đào Thị N, sinh năm 1995 và chưa có con; Tiền án, tiền sự:

không; Nhân thân: ngày 22/11/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (đã xóa án tích); Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/8/2019 cho đến nay (đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bạc Liêu) (có mặt).

3. Họ và tên: **Lâm C,** sinh năm 1988 tại G Bạc Liêu;

Nơi cư trú: Khóm 1, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm S, sinh năm 1957 và bà Trà Thị P (đã chết); có vợ là Đặng Ngọc H5, sinh năm 1999 và chưa có con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân:

- Ngày 22/9/2005, bị Tòa án nhân dân huyện G (nay thị xã G) xử phạt 03 (ba) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù về tội "Chống người thi hành công vụ". (đã xóa án tích)

- Ngày 24/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện G (nay thị xã G) xử phạt 03 (ba) tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản" (đã xóa án tích).

- Ngày 19/4/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã G xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản" (đã xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/6/2019 đến ngày 30/6/2019 chuyển tạm giam cho đến nay (đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bạc Liêu) (có mặt)

4. Họ và tên: **Nguyễn Hải P1** (Tên gọi khác: L1, Su L1), sinh năm 1987 tại G Bạc Liêu;

Nơi cư trú: Ấp 4, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S2, sinh năm 1962 và bà Đỗ Thị H sinh năm 1964; có vợ là Nguyễn Thị B, sinh năm 1991 (đã Lý hôn), hiện nay sống chung như vợ chồng với Phạm Như Y sinh năm 1993 và có 01 người con (sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 10/5/2011, bị Tòa án nhân dân huyện G (nay thị xã G) xử phạt 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, khấu trừ thời gian tạm giam, bị cáo còn chấp hành 01 năm 08 tháng 20 ngày tù, thời gian thử thách là 03 năm 05 tháng 10 ngày về tội "Cố ý gây thương tích" (đã xóa án tích); Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/6/2019 đến ngày 03/7/2019 chuyển tạm giam cho đến nay (đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bạc Liêu). (có mặt)

5. Họ và tên: **Ngô Chí L2**, sinh năm 1995 tại G Bạc Liêu;

Nơi cư trú: Ấp 4, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn S3, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H2 sinh năm 1969; có vợ là Nguyễn Thị Trúc H3, sinh năm 1997 và có 01 người con (sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ

từ ngày 21/6/2019 đến ngày 30/6/2019 chuyển tạm giam cho đến nay (đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H4, tỉnh Bạc Liêu). (có mặt)

6. Họ và tên: **Đặng Văn N1** (tên gọi khác: Hiếu R), sinh năm 1987 tại Đông Hải, Bạc Liêu;

Nơi cư trú: Ấp L3, xã L4, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị P2 sinh năm 1963; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/6/2019 đến ngày 05/7/2019 chuyển tạm giam cho đến nay (đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bạc Liêu). (có mặt)

7. Họ và tên: **Lê Tấn L5** (tên gọi khác: C1, Xi C1, Xê C1), sinh năm 1990 tại G Bạc Liêu;

Nơi cư trú: Khóm 2, phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị P3 (tên gọi khác Nguyễn Út T2) sinh năm 1962;Anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất bị cáo; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 21/5/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội "Hiếp dâm trẻ em", bị cáo được đặc xá vào ngày 31/8/2015 (đã xóa án tích); Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/6/2019 đến ngày 07/7/2019 chuyển tạm giam cho đến nay (đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bạc Liêu). (có mặt)

8. Họ và tên: **Nguyễn Quốc K**, sinh năm 1978 tại G Bạc Liêu;

Nơi cư trú: Khóm 4, phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: làm vuông; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B1, sinh năm 1929 và bà Huỳnh Kim L6 sinh năm 1938; có vợ là Mai Thị T6 H6 sinh năm 1985 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/9/2020. (có mặt)

9. Họ và tên: **Lý Phi H7**, sinh năm 1987 tại G Bạc Liêu;

Nơi cư trú: Khóm 1, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý K1, sinh năm 1956 và bà Lâm Thị P4 sinh năm 1959; Có vợ là Lý Thị Yến O sinh năm 1985 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: tốt; Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

10. Họ và tên: **Nguyễn Thị H8** (Tên gọi khác: Bé H8), sinh năm 1994 tại G Bạc Liêu;

Nơi cư trú: Khóm 1, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N2, sinh năm 1968 và bà Lý

Thị G2 sinh năm 1968; Năm 2014, sống chung như vợ chồng với Võ Minh N3 sinh năm 1991; đến năm 2017 sống chung như vợ chồng với Trần Hoàng T3 (T3 tử) sinh năm 1991 cho đến nay và có 01 người con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: tốt; Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

1. Người bào chữa cho bị cáo Lâm M: Luật sư Trịnh Thanh N7 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

2. Người bào chữa cho bị cáo Lâm S1: Luật sư Trần Hiển T9 Trợ giúp viên pháp lY, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu (có mặt)

3. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hải P1: Luật sư Vưu Tấn T12 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

4. Người bào chữa cho bị cáo Ngô Chí L2: Luật sư Trịnh Thanh N7 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

5. Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn N1: Luật sư Trần Văn V8 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)

6. Người bào chữa cho bị cáo Lê Tấn L5: Luật sư Dương Long H10 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

7. Người bào chữa cho bị cáo Lâm C: Luật sư Dương Bạch T13, Trợ giúp viên pháp lY, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

8. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc K: Luật sư Nguyễn Chúc L9 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hải P1*: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người phiên dịch tiếng Khmer*: Ông Huỳnh Hoàng O – Cán bộ Ban dân tộc tôn giáo tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

(Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Trần Hoàng T3, nhưng không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Tòa không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn với nhóm của Lý Phi H7 đến giành quyền bảo kê tiệm game bắn cá 789 thuộc khóm 2, phường H, thị xã G của ông Dương Chí V do Nguyễn Hải P1 (Su L1) "bảo kê", nên vào khoảng 17 giờ ngày 13/6/2019, P1 gọi điện thoại hẹn Lâm M (Lâm G) đến quán cà phê B2 (gần nhà Lâm M) thuộc khóm 1, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu để nói chuyện. Khi đến, P1 thấy Lâm M và Tạ Hồng L (vợ Lâm M) đang uống nước nên P1 và vợ là Phạm Như

Y vào ngồi uống cùng, Lâm M hỏi P1 chuyện gì thì P1 báo lại việc Hoàng N7 (không xác định nhân thân) và anh em Nguyễn Thị H8 (Bé H8), Lý Phi H7 đến quậy phá đòi bảo kê tiệm game bắn cá 789 và xin Y kiến Lâm M chơi không thì Lâm M nói chơi thì chơi. Sau đó, Lâm M điện kêu thằng Lâm S1 ra, P1 điện cho Nguyễn Quốc K, Nguyễn Trung K2, Ngô Chí L2 và Đặng Văn N1 (Hiếu R). Một lúc sau, khi mọi người lại đủ thì P1 tiếp tục xin Y kiến Lâm M, Lâm M nói để từ từ rồi tính, nếu tụi nó quậy thì xử tụi nó luôn (tức đánh, chém); nghe vậy P1 nói thằng nào xuống em giết từng thằng.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Lâm S1 điện thoại cho Lâm M rủ cả nhóm đến quán O1 nhậu; nghe vậy P1 chở Y, K chở L5, Lâm M chở L đến quán O1 nhậu. Khi đến thì Lâm M và L ngồi nH8 ở bàn phía ngoài với bạn; P1, Y, K và L5 vào bên trong quán nhậu cùng Lâm S1, Đào Thị N (vợ Lâm S1) và Nguyễn Minh D (bạn Lâm S1). Nhậu một lúc, Lâm S1 hỏi P1 có chuyện gì thì P1 nói cho Lâm S1 nghe chuyện Hoàng N7 và anh em Bé H8 đến tiệm game chơi và đòi quậy phá, nghe xong Lâm S1 nói *"mấy đứa này muốn làm cha đất này hả, nếu mày chơi được thì chơi mẹ nó đi, dẹp tụi nó luôn đi"* (tức đánh, chém), xong Lâm S1 quay qua hỏi D băng của bạn được vài chục không, D trả lời bạn muốn bao nhiêu cũng có, Lâm S1 nói ngay bây giờ được không, khoảng một chục người được không, D trả lời được chứ, mà chuyện gì, chuyện lớn hay chuyện nhỏ, Lâm S1 nói thì tui hỏi vậy mà, rồi tiếp tục nhậu.

Trong khi đó, nhóm của Lý Phi H7 sau khi chơi game xong thì về nhà H7 tại khóm 1, phường H, thị xã G cùng nhau sử dụng ma túy đá, xong thì Võ Minh N3 và Trần Hoàng T3 (T3 tử) mang dao tự chế đến nhà H7, H7 vào trong nhà lấy ra một cái túi đựng vợt cầu lông, bên trong có nhiều dao tự chế đưa cho T3, H7 lấy một cây búa (loại búa chặt, chẻ củi) giấu phía sau lưng, phủ áo lại, rồi sử dụng xe Honda 67 chở T3, N3 và Dương Trí H9 cùng đến tiệm game bắn cá 789, khi đến H7 gửi xe trong hẻm gần đó, xong cùng với Lý Ngọc T4, Nguyễn Thị H8, Trần Hoàng T3, Phùng Văn Đ, Nguyễn Văn N4, Lý Sơn L7 (N5), Võ Minh N3, Dương Trí H9 và Dương Trí T5 vào chơi game, chơi đến khoảng 20 giờ H7 thua hết 450.000đ nên nhờ H8 mua thiếu 2.000 điểm, tương đương số tiền 200.000đ, chơi một lúc thì bị thua hết điểm nên H7 gặp bà Ngô Cẩm T6 (là người cho thuê mặt bằng tiệm game 789 - đang trong coi tiệm game) hỏi cho thiếu tiền ít bữa trả, sợ H7 không trả nên bà T6 và Lữ Chí N6 (người được P1 giao trông giữ xe tại tiệm game 789) không đồng ý và báo cho P1 đến giải quyết.

Nghe báo tin, P1 nói cho Lâm S1 biết thì Lâm S1 kêu P1 xuống trước để Lâm S1 tính tiền rồi xuống sau; P1 chở Y, K chở L5 đi đến tiệm game bắn cá 789, trên đường đi P1 kêu Y điện cho K2 xuống liền; Lâm S1 chở Nhi đi sau, trên đường đi Lâm S1 ghé nhà Lâm C mượn cây kiếm N3 mang theo và nói với Lâm C lấy cây kiếm N3 xuống tiệm game giúp Su L1 có chuyện. Khi đến tiệm game 789, máy bắn cá đã tắt, phía bên nhóm H7 có: H7, H8, N3, T3, Đợi, T6, N4, H9, T5, L7; Lữ Trí N6 và Nguyễn Văn Đ1 đang ngồi trên ghế đá trước tiệm game. Tại đây, giữa P1 và H8 xảy ra cự cãi do H8 đòi bảo kê tiệm game này và

không cho mở cửa; cự cãi một lúc thì Lâm S1 chạy xe mô tô SH màu T3, biển kiểm soát 94D1-444.74 chở Nhi mang theo cây kiếm N3 có vỏ màu đen dựng đứng trước bara xe đến, S1 nói *"đụ mẹ cái gì, đứa nào quậy, đứa nào quậy đâu"*, sau đó cầm cây kiếm N3 đi đến dựng cặp cH8 kiểng gần chỗ L5 đứng rồi nói chuyện với H8 và H7; một lúc thì K2 điều khiển xe chở N5 và K3 đến, trên đường đi ngang quán Karaoke S4, N5 nói với L2 ở dưới tiệm game bắn cá 789 có chuyện; nghe xong L2 lấy xe mô tô SH 125 màu đen, biển kiểm soát 94D1-310.12, trong cốp xe L2 chuẩn bị sẵn một cây đao chạy theo đến tiệm game 789. Lúc này, Lâm S1 nói chuyện với H8 thì Lâm C chạy xe đến nhìn thấy H8 cự cãi, dùng tay chỉ vào mặt Lâm S1 nên Lâm C đi đến đánh tạt tay H8 ra thì giữa Lâm C và H8 xảy ra cự cãi, Lâm C đòi đánh H8 nên Lâm S1 kêu Lâm C ra ngoài để S1 nói chuyện thì H7 nói nó là em tao có gì kiếm tao nè, Lâm C nói "*Đụ mẹ, chém chết mẹ tụi nó cho tao*", P1 nói "*Vậy chém chết mẹ tụi nó luôn đi*" thì ngay lập tức P1, N5, L2 lấy dao tự chế (mã tấu, đao); L5 lấy cây kiếm N3 của Lâm S1 dựng cặp cH8 kiểng; Lâm C lấy cây dao Thái Lan chỗ cH8 kiểng; K nhặt một đoạn gỗ cùng nhau rượt đuổi chém nhóm H7, nên H7, H8, T3, N3, Lâm, N4, H9 và T5 bỏ chạy.

Khi đó, L2 cầm cây đao rượt đuổi chém nhau với H7 ở trước quán ăn Hải Triều gần con hẻm Mã Vôi, đối diện tiệm game bắn cá 789, khi rượt đuổi cách H7 khoảng 01 mét thì H7 cầm cây búa dài khoảng 20 cm quay lại chém từ trên xuống trúng vào mặt bên trái gần cằm của L2, L2 và H7 câu vật nhau làm H7 ngã xuống nền xi măng trước nhà người dân, trong lúc ngã H7 cầm búa chém vào cổ bên phải của L2, L2 cầm đao chém vào tay trái của H7, H7 ngồi dậy cầm búa chém vào ngực trái của L2, L2 dùng đao chém vào vùng vai trái của H7 khoảng 03 nhát; liền lúc này N5 từ bên trái của H7 chạy đến, tay phải cầm cây dao tự chế (mã tấu) chém mạnh từ trên xuống trúng vào vùng đầu bên trái của H7 01 nhát, H7 buông búa, ôm đầu loạng choạng bò vào hướng cH8 kiểng. Cùng lúc đó Lâm C cầm dao Thái lan, P1 cầm dao tự chế (mã tấu) rượt T3 đang cầm dao tự chế (mã tấu) chạy phía trước, đến T5, kế tiếp H8 cầm 02 dao tự chế (mã tấu) chạy phía sau; chạy một đoạn H8 bị vấp té, Lâm C chạy đến giật 02 cây dao, xô H8 ngã xuống đường và nói *"đụ mẹ mày là con gái chứ con trai tao chém chết mẹ mày rồi"*, thấy H8 bị ngã nên T3 quay lại nói con gái mà cũng đánh nữa hả, thì Lâm C và P1 rượt đánh T3, do bị rượt T3 làm rớt dao rồi chạy vào đường hẻm M2, H8 chạy vào nhà dân gần đó trốn. Thấy vậy Lâm C, P1 quay lại chạy đến chỗ L2 và N5 đang chém nhau với H7, khi đến thấy H7 đang ngồi gục chỗ chậu kiểng, P1 hỏi C ai vậy, C nói anh em Bé H8 thì ngay lập tức P1 cầm dao bước đến dùng tay đỡ đầu H7 lên chém khoảng 03 nhát vào đầu, ngực của H7 làm H7 gục xuống; lúc này Lâm C đứng phía sau lưng P1 nói đừng chém nữa, được rồi, nãy giờ tụi nó chém muốn chết rồi mày chém gì nữa, nghe vậy P1 không chém tiếp mà cầm dao nhá nhá trước mặt H7 và nói mầy nhớ mặt tao nghe, cùng lúc có người nói có Công an đến nên Lâm C, L2, N5, P1 bỏ đi qua lộ đến tiệm game 789 lấy xe rời khỏi hiện trường. H7 ngồi dậy vịnh vách tường đi vào trong hẻm M2 khoảng 30 mét; lúc này T3 cầm cây chĩa (nhặt trong

hẻm) đi ra đầu hẻm thấy H7 bị ngất xỉu, cùng lúc này Công an đến nên vứt cây chĩa tại hiện trường rồi bỏ trốn.

Trong khi đó, L5 cầm kiếm N3, K nhặt đoạn cây gỗ trước tiệm game bắn cá 789 rượt N3, Lâm và N4; khi rượt chạy đến xe bán sầu riêng Lâm lấy trái sầu riêng định ném L5, N4 thì chạy vào câu lạc bộ B4 - cà phê J nằm cùng dãy tiệm game 789 để trốn; N3 bị vấp té, K giơ cây định đánh thì N3 nói *"tui không có, tui không có"* nên K không đánh; lúc này L5 nhìn qua lộ thấy L2, N5, P1 và C đang rượt chém H7 nên L5 cùng K quay lại tiệm game 789, sau đó rời khỏi hiện trường.

Lý Phi H7 sau khi bị chém ngất xỉu thì được đưa đến Trung tâm y tế thị xã G cấp cứu và chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu tiếp tục điều trị. Đối với L2, N5, KY, K2, Lâm C, Lâm S1 sau khi gây án thì mang hung khí về nhà Lâm C cất giấu; thấy vết thương của L2 bị chảy máu nhiều nên được chở đến Bệnh viện đa khoa T7 tại Bạc Liêu điều trị, khi gần đến Bệnh viện thì bị Công an mời làm việc. Khoảng 3 - 4 ngày sau thì L5 và P1 bị bắt, Lâm C mang 05 cây dao tự chế đến cơ quan điều tra giao nộp.

Ngày 24/6/2019, Ngô Chí L2 có đơn yêu cầu xử Lý đối với Lý Phi H7 về hành vi gây thương tích cho L2.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 117/TgT, ngày 28/6/2019 của Trung tâm pháp y Bạc Liêu, kết luận đối với Lý Phi H7:

- Một vết thương chưa cắt chỉ ở giữa đỉnh. Tỷ lệ 08%. Vật gây thương tích do vật sắc;

- Một vết thương chưa cắt chỉ ở chẩm trái, một vết sây sát nông ở vai trái, ba vết sây sát nông ở vùng lưng, một vết sây sát da ở trước gối phải. Tỷ lệ 08%. Vật gây thương tích: Một vết sây sát da ở trước gối phải là do vật tầy; các vết thương còn lại do vật sắc;

- Một vết thương chưa cắt chỉ ở vai trái, hai vết thương chưa cắt chỉ ở cánh tay trái, một vết thương chưa cắt chỉ ở đốt xa ngón III bàn tay trái, một vết thương chưa cắt chỉ ở đốt giữa ngón IV bàn tay trái, một vết sây sát da ở trước gối trái, một vết sây sát da ở mu bàn chân trái. Tỷ lệ 7%. Vật gây thương tích: Một vết sây sát da ở trước gối trái, một vết sây sát da ở mu bàn chân trái là do vật tầy; các vết thương còn lại do vật sắc;

- Máu tụ ngoài màng cứng đỉnh hai bên, đã điều trị không có di chứng thần kinh. Tỷ lệ: 21%. Vật gây thương tích do vật sắc;

- Nứt vỡ sọ đỉnh hai bên, chiều dài đường nứt vỡ 7cm, điện não đồ không có ổ tổn thương tương ứng. Tỷ lệ 18%. Vật gây thương tích do vật sắc;

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 49% *(Bút lục: 28-31).*

** Tại Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số: 4589/C09B, ngày 29/10/2019 của Phân viện KHHS tại TP.Hồ Chí Minh kết luận đối với Lý Phi H7 như sau:*

- Các thương tích thể hiện tại ảnh số 2 đến ảnh số 10 do vật sắc, vật có cạnh sắc gây ra. Các mẫu vật gửi giám định gây ra được:

+ Một vết thương chưa cắt chỉ ở giữa đỉnh, bờ sắc gọn (ảnh số 2);

+ Một vết thương chưa cắt chỉ ở chẩm trái, bờ sắc gọn (ảnh số 3);

+ Một vết sây sát nông ở vai trái, bờ sắc gọn (ảnh số 4);

+ Một vết thương chưa cắt chỉ ở vai trái, bờ sắc gọn (ảnh số 5);

+ Hai vết thương chưa cắt chỉ ở cánh tay trái (ảnh số 6 -7);

+ Ba vết sây sát nông ở vùng lưng, bờ sắc gọn (ảnh số 8-9-10).

- Các thương tích thể hiện tại ảnh số 11 đến ảnh số 13 do vật tầy tác động hoặc cọ sát va đập với vật tầy gây ra:

+ Một vết sây sát da ở trước gối trái, bờ nham nhở (ảnh số 11);

+ Một vết sây sát da ở trước gối phải, bờ nham nhở (ảnh số 12);

+ Một vết sây sát da ở mu chân trái, bờ nham nhở (ảnh số 13);

- Không xác định được chiều hướng tác động cụ thể cho từng vết thương.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 113/TgT, ngày 19/6/2019 của Trung tâm pháp y Bạc Liêu, kết luận đối với Ngô Chí L2:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một vết thương ở cằm trái, một vết thương chưa cắt chỉ ở cổ phải. Tỷ lệ: 02%. Vật gây thương tích do vật sắc;

- Một vết thương ở 1/3 giữa sau cẳng tay phải. Tỷ lệ: 08%. Vật gây thương tích do vật sắc;

- Bầm nhẹ vùng ngực trái: Theo thông tư 20 không quy định tỷ lệ. Vật gây thương tích do vật tầy;

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 10% .

* Tại bản kết luận giám định pháp y về tâm thần theo trưng cầu số: 278/2019/KLGĐ, ngày 12/12/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, kết luận Nguyễn Hải P1 như sau:

+ *Về y học:* Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Đương sự có bệnh Lý tâm thần: Rối loạn nhân cách thực tổn (F07.0 - ICD10);

+ *Về năng lực:* Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh Lý tâm thần.

* Tại Công văn số: 278.0/PYTT, ngày 17/12/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, xác định năng lực trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Hải P1:

+ *Về trách nhiệm hình sự:* Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

* Tại Kết luận giám định số: 4587/C09B, ngày 16/10/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh giám định công cụ, kết luận:

- Các mẫu vật gửi giám định (kY hiệu từ số 1 đến số 6 và từ số 8 đến số 18):

+ Một dao tự chế dài 65cm (kY hiệu số 1);

+ Một dao tự chế dài 55cm (kY hiệu số 2);

+ Một dao tự chế dài 69cm (kY hiệu số 3);

+ Một dao (đao) tự chế dài 57cm (kY hiệu số 4);

+ Một cây rựa dài 64cm (kY hiệu số 5);

+ Một dao tự chế dài 25cm (kY hiệu số 6);

+ Một cây dạng ống bằng kim loại có gắn mũi dao dài 142cm (kY hiệu số 8);

+ Một cây kiếm bằng kim loại dài 25cm (kY hiệu số 9);

+ Một cây côn nhị khúc bằng gỗ dài 30,3cm (kY hiệu số 10);

+ Một cây côn nhị khúc bằng kim loại dài 28cm (kY hiệu số 11);

+ Một cây giáo tự chế dài 125cm (kY hiệu số 12);

+ Một dao tự chế dài 34cm (kY hiệu số 13);

+ Một dao tự chế dài 25cm (kY hiệu số 14);

+ Một dao tự chế dài 50cm (kY hiệu số 15);

+ Một dao tự chế dài 33,5cm (kY hiệu số 16);

+ Một dao tự chế dài 66cm (kY hiệu số 17);

+ Một dao tự chế dài 31cm (kY hiệu số 18);

Các mẫu vật gửi giám định là vũ khí thô sơ. Khi sử dụng các loại vũ khí thô sơ nêu trên tác động lên cơ thể người có thể gây thương vong.

- Các mẫu vật gửi giám định (kY hiệu số 7 và số 19)

+ Một cây chĩa 03 mũi, thân tre dài 2m6 (kY hiệu số 7);

+ Một thanh kim loại tròn dài 58cm (kY hiệu số 19);

Không đủ cơ sở xác định tính năng, tác dụng của các mẫu vật gửi giám định.

Tại bản án hình sự sơ thẩm 26/2020/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2020 Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lâm M, Lâm S1, Lâm C, Nguyễn Hải P1, Ngô Chí L2, Đặng Văn N1, Lê Tấn L5 và Nguyễn Quốc K phạm tội "Giết người".

- Bị cáo Lý Phi H7 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Các bị cáo Nguyễn Thị H8 và Trần Hoàng T3 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 38 Bộ Luật hình sự, xử phạt:

2.1 Bị cáo Lâm M mức án 09 (chín) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02/8/2019.

2.2 Bị cáo Lâm S1 mức án 08 (tám) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/8/2019.

2.3 Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 38 Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo Lâm C mức án 08 (tám) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/6/2019.

2.4 Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 38 Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hải P1 mức án 07 (bảy) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27/6/2019.

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 38 Bộ Luật hình sự, xử phạt:

2.5 Bị cáo Ngô Chí L2 mức án 07 (bảy) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/6/2019.

2.6 Bị cáo Đặng Văn N1 mức án 07 (bảy) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/6/2019.

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 38 Bộ Luật hình sự:

2.7 xử phạt bị cáo Lê Tấn L5 mức án 02 (hai) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/6/2019.

2.8 Bị cáo Nguyễn Quốc K mức án 02 (hai) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/9/2020.

2.9 Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo Lý Phi H7 mức án 01 (một)

năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ Luật hình sự xử phạt:

2.10 Bị cáo Nguyễn Thị H8 mức án 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2.11 Bị cáo Trần Hoàng T3 mức án 02 (hai) năm tù tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự: tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HSST ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Buộc bị cáo Trần Hoàng T3 phải chấp hành chung hình phạt của 02 bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử Lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

- Ngày 11/01/2021 bị cáo Lâm M kháng cáo kêu oan, bị cáo không trực tiếp chủ mưu cầm đầu cho đàn em đánh chém Lý Phi H7. Từ đó đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

- Ngày 13/01/2021 bị cáo Lâm C và Lâm S1 kháng cáo xin giảm nhẹ nhình phạt.

- Ngày 14/01/2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu có quyết định số 01/QĐ-VS-P1 kháng nghị một phần bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lâm M, Lâm C, Lâm S1 vẫn giữ N5 yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bản án sơ thẩm giảm cho các bị cáo một phần hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa vẫn giữ N5 quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về nội dung: Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lâm M, Lâm S1, Lâm C có kháng cáo; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu có quyết

định kháng nghị. Các kháng cáo, kháng nghị trong hạn nên hợp lệ. Xét, nội dung quyết định kháng nghị là có căn chấp nhận, nội dung kháng cáo của các bị cáo là không cơ sở chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sửa một phần bản án sơ thẩm theo nội dung quyết định kháng nghị đã nêu và tăng hình phạt đối với các bị cáo như sau: Bị cáo Lâm M từ 13 -14 năm tù, Lâm S1 từ 12 đến 13 năm tù, Lâm C từ 10 – 11 năm tù, Nguyễn Hải P1 12 – 13 năm tù, Ngô Chí L2 11 – 12 năm tù, Đặng Văn N1 11 – 12 năm tù, Lê Tấn L5 5 – 6 năm tù, Nguyễn Quốc K 5 – 6 năm tù, Lý Phi H7 từ 2 – 3 năm tù, Nguyễn Thị H8 2 – 3 năm tù

Người bào chữa cho bị cáo Lâm S1 trình bày: Gia đình của bị cáo có bồi thường một phần tiền cho Lý Phi H7, bị cáo Lâm S1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo S1 là người dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát tỉnh Bạc Liêu, chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Lâm S1.

Người bào chữa cho bị cáo Lâm M trình bày: Bị cáo Nguyễn Hải P1 là người bị hạn chế năng lực hành vi, nên Cơ quan điều tra đã xem xét lời khai của bị cáo Nguyễn Hải P1 là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của bị cáo Lâm M về nội dung bị cáo cho rằng không có chủ mưu trong việc đánh Lý Phi H7, để xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Chí L2 trình bày: Bị cáo Ngô Chí L2 vừa là bị cáo và vừa là người bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Người bào chữa cho bị cáo Lâm C trình bày: Viện kiểm sát chưa nêu căn cứ để không áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lâm C kháng cáo xin giảm hình phạt là có căn cứ vì bị cáo C đã ngăn cản bị cáo bị cáo P1 chém bị cáo H7, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò của bị cáo C là nhẹ hơn các bị cáo khác và không chấp nhận quyết định kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hải P1 trình bày: Bị cáo Nguyễn Hải P1 là người hạn chế khả năng nhận thức hành vi, trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức pháp luật thấp, bị cáo thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận quyết định kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Tấn L5 trình bày: Bị cáo Lâm M đã tự nguyện khắc phục Hậu quả cho người bị hại, số tiền khắc phục cao hơn trách nhiệm dân sự của các bị cáo, bị cáo Lâm M đã khắc phục luôn phần của bị cáo Lê Tấn L5. Bị cáo L5 đã được xóa án tích nên xem là phạm tội lần đầu, trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức pháp luật thấp, bị cáo thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận quyết định kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc K trình bày: Nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu là chưa có cái nhìn

bao quát trong vụ án, vì bị cáo K chỉ là đồng phạm với vai trò thứ yếu chỉ cầm cây rượt đuổi để hù dọa chứ không có thực hiện hành vi giết người. Bị cáo trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức pháp luật thấp, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi, ông nội và cha của bị cáo là người có công cách mạng, gia đình bị cáo đã nộp thêm tiền khắc phục cho người bị hại và phía bị hại có đơn đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận quyết định kháng nghị.

Bị cáo Đặng Văn N1 trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo để bị cáo lo cho gia đình.

Bị cáo Phi H7 và Thị H8 không có Y kiến, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Y kiến của Kiểm sát viên, luật sư, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Lâm M, Lâm S1, Lâm C; Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu làm trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Văn N1 không yêu cầu người bào chữa cho bị cáo. Căn cứ Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án cấp phúc thẩm chỉ định luật sư Trần Văn V8 thuộc đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu bào chữa cho bị cáo, nhưng luật sư vắng mặt. Bị cáo N5 đồng ý với sự vắng mặt của luật sư V8, và yêu cầu tự bào chữa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm g, khoản 1 Điều 61, điểm a khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc tranh giành quyền bảo kê tiệm game bắn cá 789 tại khóm 2, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu của ông Dương Chí V do Nguyễn Hải P1 "bảo kê", nên vào ngày 13/6/2019, hai băng nhóm của Lâm M đã chuẩn bị hung khí để đánh, chém lẫn nhau với băng nhóm của Lý Phi H7. Hậu quả xảy ra làm Lý Phi H7 bị tổn hại sức khỏe với tỷ lệ thương tích là 49%, việc chém vào vùng đầu là điểm trọng yếu trên cơ thể của H7, là nguy hiểm dẫn đến tính mạng nhưng các bị cáo cố ý thực hiện.

Với hành vi như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội "Giết người", "Cố ý gây thương tích", "Gây rối trật tự công cộng" theo Điều 123, 134, 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

[4] Xét quyết định kháng nghị về phần áp dụng pháp luật:

- Điều 38 Bộ luật hình sự có hai khoản: Khoản 1 được áp dụng khi bị cáo phạm tội với lỗi cố ý và bị phạt tù, ở khoản 2 áp dụng đối với lỗi vô ý và không bị xử hình phạt tù nếu có nơi cư trú rõ ràng. Tất cả các bị cáo trong vụ án phạm tội với lỗi cố ý và đều bị xử phạt hình phạt tù. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều

38 Bộ luật hình sự nhưng không nêu rõ là áp dụng khoản nào là có thiếu sót. Do đó, nội dung quyết định kháng nghị về việc đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

- Tội "Giết người" là loại tội có cấu thành vật chất, N4 là cái chết xảy ra thì tội phạm mới đạt. Các bị cáo có hành vi giết bị hại Lý Phi H7, nhưng không chết mà bị tỷ lệ thương tật 49%, bị hại H7 không chết tức là Hậu quả đến cùng chưa xảy ra, nên phải áp dụng Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự mới có căn cứ không được quyết định mức hình phạt cao nhất của Điều 123 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Từ đó, cho thấy, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự, là thiếu sót.

- Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Văn N1, Lê Tấn L5 và Nguyễn Quốc K với nhận định *"các bị cáo chưa bồi thường thiệt hại nhưng đồng phạm các bị cáo khắc phục Hậu quả với số tiền 30 triệu đồng..."*. Các bị cáo khắc phục hậu quả do chính hành vi của các bị cáo gây ra, chứ không khắc phục thay cho các bị cáo khác, nên Đặng Văn N1, Lê Tấn L5 và Nguyễn Quốc K chưa khắc phục toàn bộ số tiền bị hại yêu cầu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Tình tiết giảm nhẹ trên cho các bị cáo Đặng Văn N1, Lê Tấn L5 và Nguyễn Quốc K là không chính xác, không đúng quy định tại đoạn 2 Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Lý Phi H7 là bị hại trong vụ án yêu cầu bồi thường tổng số tiền là 60.000.000 đồng, các bị cáo mới bồi thường có 30.000.000 đồng, phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại. Theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 quy định những bản án được thi hành, trong đó có bồi thường về tính mạng, sức khỏe... Tại khoản 2 Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 quy định: *"2. Những bản án, quyết định sau đây của Tòa án cấp sơ thẩm được thi hành ngay, mặc dù có thể bị kháng cáo, kháng nghị: a)* ***Bản án,*** *quyết định về cấp dưỡng, trả lương, trả công lao động, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm, trợ cấp mất sức lao động hoặc* ***bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tổn thất về tinh thần,*** *nhận người lao động trở lại làm việc;... "*. Việc Bản án không tuyên phần trách nhiệm dân sự được thi hành ngay là chưa thực hiện đúng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự. Tại điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự quy định: "g) *Quyết định của Hội đồng xét xử về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án, về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án.* ***Trường hợp có quyết định phải thì hành ngay thì ghi rõ quyết định đó",*** làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại.

[4] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Lâm M, Lâm S1, Lâm C và quyết định kháng nghị về hình phạt:

[4.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Các bị cáo Y thức được hành vi dùng dao, mã tấu, kiếm là những vật sắc bén, khi va chạm trực tiếp vào cơ thể con người sẽ tạo ra thương tích, nhưng với bản tính hung hăn, muốn thanh toán băng nhóm tranh giành bảo kê mà các bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm chém vào những vùng trọng yếu của cơ thể con người,

nhằm tước đoạt mạng sống của người khác. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm để đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét vai trò, tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Cụ thể như sau:

- Bị cáo Lâm M tham gia với vai trò chủ mưu, cầm đầu; tập hợp, chỉ đạo, đồng ý cho đồng phạm chém nhóm người của Lý Phi H7 (tức đánh, chém).

- Bị cáo Lâm C tham gia với vai trò xúi giục, hô hào đồng thời dùng hung khí rượt đuổi nhóm của Lý Phi H7 nên bị cáo phải chịu mức án cao hơn các bị cáo khác là hoàn toàn phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo có can ngăn bị cáo P1 không cho chém H7 (khi H7 đang gục tại chỗ), làm giảm một phần hậu quả.

- Bị cáo S1 tham gia với vai trò xúi giục, mang theo kiếm N3 nhằm tạo cơ hội cho đồng phạm có hung khí để chém nhóm người của Lý Phi H7.

- Các bị cáo Nguyễn Hải P1, Ngô Chí L2, Đặng Văn N1 tham gia với vai trò thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi dùng dao tự chế chém vào đầu và cơ thể của Lý Phi H7 nhiều nhát.

- Bị cáo Lê Tấn L5, Nguyễn Quốc K tham gia với vai trò giúp sức cho đồng phạm thực hiện hành vi chém nhóm người của Lý Phi H7. Mặc dù L5 và K không trực tiếp chém H7 nhưng khi tiếp nhận Y chí của Lâm C và Nguyễn Hải P1 thì cả hai bị cáo cầm dao cùng đồng phạm rượt đuổi nhóm người của H7.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có tính chất côn đồ tại điểm n, khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Lâm M, Nguyễn Hải P1 không thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng qua lời khai của bị cáo P1 và bị cáo M đối chiếu với các lời khai của các bị cáo khác thì chứng minh được bị cáo P1 tại quán cà phê B2 có báo cáo cho bị cáo M biết là Hoàng N7 và anh em Bé H8 quậy tiệm game (bút lục 1675); khi bàn bạc thì bị cáo M xác định tụi Hoàng N7 (bút lục 1497) là xác định gồm có Hoàng N7, anh em Bé H8 và những người khác, không loại trừ người nào nếu không dàn xếp được thì "tính" (tức đánh chém). Lời khai của các bị cáo L5, N5, L2 phù hợp với lời khai của bị cáo P1 và Giang (Lâm M). Qua đó thể hiện các bị cáo Lâm M, Nguyễn Hải P1 không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong vụ án, Lâm M là người chủ mưu, Lâm S1, Lâm C là người xíu giục; Nguyễn Hải P1, Ngô Chí L2, Đặng Văn N1 là người trực tiếp thực hiện hành vi tước đoạt tính mạng của Lý Phi H7; Lê Tấn L5 và Nguyễn Quốc K là giúp sức tích cực. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội như trên thì mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với các bị cáo là chưa tương xứng. Do đó, quyết định kháng nghị của về việc đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo trên là có căn cứ, yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lâm M, Lâm S1, Lâm C không có căn cứ chấp nhận.

[4.2] Đối với bị cáo Nguyễn Thị H8, Lý Phi H7:

- Do H8 trực tiếp cự cãi dẫn đến xô xát bên nhóm của Lâm M, nên N5 nhân dẫn đến sự việc có một phần lỗi của bị cáo. Khi xảy ra đánh, chém lẫn

nhau, H8 cầm hai cây dao tự chế để gây án. Bị cáo H8 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" có Tình tiết định khung tăng nặng, nên mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo là không tương xứng.

- Lý Phi H7 trực tiếp dùng cây búa, là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Ngô Chí L2 với tổn thương cơ thể của L2 10%, hung khí được bị cáo chuẩn bị trước, hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, dùng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn. Mức hình phạt chỉ có 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo H7 là không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[5] Xét nội dung quyết định kháng nghị về phần xử lý vật chứng:

Khi thực hiện tội phạm các bị cáo sử dụng điện thoại di động liên lạc để tập hợp lực lượng, báo cáo tình hình, thông tin cho nhau đến hiện trường. Sau khi phạm tội các bị cáo sử dụng điện thoại trao đổi cho nhau trong việc trốn sự truy bắt của Công an. Ngoài ra, các bị cáo có dùng xe mô tô đến chỗ bàn bạc và chở đồng phạm đến hiện trường thực hiện tội phạm và dùng xe để tẩu thoát. Các điện thoại và xe của các bị cáo là tài sản của bị báo, nhưng chính các bị cáo đã sử dụng tài sản của mình vào việc phạm tội, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự thì phải tịch thu. Tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự quy định: "a) Công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội". Tòa án cấp sơ thẩm tuyên trả lại tài sản cho các bị cáo: (1) Nguyễn Hải P1 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen, mặt màn hình bị nứt; không kiểm tra T5 trạng hoạt động; (2) Đặng Văn N1 01 máy điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A3S, màu xanh đen, số Imei 1: 861570046572251, số Imei2: 861570046572244 bên trong có gắn thẻ sim điện thoại số 0946929281; (3) Nguyễn Quốc K 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-EXCTTER, màu xanh đen, biển kiểm soát 94D1- 272.00, số máy: G3D4E232631, số khung: 0610GY21972301; (4) Lý Phi H7 01 xe mô tô 67, biển kiểm soát 65P5-9780, là không đúng quy định pháp luật.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, chấp nhận quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lâm M, Lâm S1, Lâm C; Sửa một phần bản án sơ thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

[8] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Lâm M, Lâm S1, Lâm C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-P1 ngày 14/01/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lâm M, Lâm S1, Lâm C; Sửa bản án sơ thẩm số 26/2020/HS-ST ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lâm M, Lâm S1, Lâm C, Nguyễn Hải P1, Ngô Chí L2, Đặng Văn N1, Lê Tấn L5 và Nguyễn Quốc K phạm tội "Giết người".

- Bị cáo Lý Phi H7 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Các bị cáo Nguyễn Thị H8 và Trần Hoàng T3 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 58 Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo Lâm M mức án 12 (mười hai) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02/8/2019.

2.2 Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 58 Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo Lâm S1 mức án 10 (mười) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/8/2019.

2.3 Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 58 Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo Lâm C mức án 10 (mười) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/6/2019.

2.4 Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 58 Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hải P1 mức án 09 (chín) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27/6/2019.

2.5 Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 58 Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Chí L2 mức án 09 (chín) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/6/2019.

2.6 Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 58 Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn N1 mức án 09 (chín) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/6/2019.

2.7 Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 58 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Tấn L5 mức án 04 (bốn) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/6/2019.

2.8 Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 58 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K mức án 04 (bốn) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/9/2020.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Lâm M, Lâm S1, Lâm C, Nguyễn Hải P1, Ngô Chí L2, Đặng Văn N1, Lê Tấn L5, Nguyễn Quốc K để đảm bảo thi hành án.

2.9 Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo Lý Phi H7 mức án 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2.10 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38 Bộ Luật hình sự xử phạt Bị cáo Nguyễn Thị H8 mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2.11 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Hoàng T3 mức án 02 (hai) năm tù tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự: tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HSST ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Buộc bị cáo Trần Hoàng T3 phải chấp hành chung hình phạt của 02 bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

3. Về xử Lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ vào Ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen, mặt màn hình bị nứt; không kiểm tra T5 trạng hoạt động (thu giữ của Nguyễn Hải P1).

+ 01 máy điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A3S, màu xanh đen, số Imei 1: 861570046572251, số Imei2: 861570046572244 bên trong có gắn thẻ sim điện thoại số 0946929281 (thu giữ của Đặng Văn N1).

+ 01 xe mô tô 67, biển kiểm soát 65.P5 - 9780 (của Lý Phi H7).

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-EXCTTER, màu xanh đen, biển kiểm soát 94.D1 - 272.00, số máy: G3D4E232631; số khung: 0610GY21972301 (thu giữ của Nguyễn Quốc K).

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc các bị cáo Lâm M, Lâm S1, Lâm C, Nguyễn Hải P1, Ngô Chí L2,

Đặng Văn N1, Lê Tấn L5 và Nguyễn Quốc K liên đới trách nhiệm bồi thường 60.000.000đ; mỗi bị cáo phải bồi thường 7.500.000đ cho bị hại Lý Phi H7;

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Lâm M và Ngô Chí L2; mỗi bị cáo đã bồi thường khắc phục cho bị hại Lý Phi H7 số tiền 10.000.000đ.

Buộc các bị cáo Đặng Văn N1, Lê Tấn L5 và Nguyễn Quốc K; mỗi bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại Lý Phi H7 số tiền 6.666.700đ.

Buộc bị cáo Lâm S1, Lâm C, Nguyễn Hải P1 có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lý Phi H7 số tiền 6.666.700đ, được đối trừ số tiền mỗi bị cáo khắc phục bồi thường trước là 5.000.000đ, nay mỗi bị cáo tiếp tục khắc phục bồi thường tiếp 1.666.700đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Lâm M, Lâm C, Lâm S1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đắc Minh **Nguyễn Văn Minh** **Trần Văn Mười**